

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 960/2023/HS-PT

Ngày: 23/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Lê Na**.

Bà **Nguyễn Bích Ngân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 866/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Viết L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo, Nguyễn Viết L, sinh năm: 1995; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. HKTT: Thôn N, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Viết L1 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1974. Vợ, con: chưa có. Tiền án: không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 657 ngày 26/8/2022 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 8.000.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 277 ngày 01/9/2017 Công an huyện B xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 82 ngày 22/10/2019 Công an huyện B xử phạt

2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 55 ngày 28/5/2020 bị xử phạt 750.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 65 ngày 28/3/2022 bị xử phạt 3.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023, tạm giam từ ngày 14/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết L và Đào Hữu N1 quen biết xã hội với nhau thông qua Chu Quốc T- SN: 1990, trú tại: Vật P- V- B- Hà Nội. Ngày 07/4/2023, Đào Hữu N1 rủ Đậu Đức T1 và Cao Đại H đến B- Hà Nội chơi (cả ba đã thuê phòng 301 tại Nhà nghỉ H5. đ/c Thôn V- xã V để nghỉ). Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2023, Nguyễn Viết L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, màu trắng, BKS: 30G-345.30 chở Chu Quốc T đến đón N1, T1 và H từ Nhà nghỉ H5 để đi ăn uống tại khu vực thị xã S. Đến khoảng gần 22h cùng ngày, sau khi ăn uống xong, L, N1, T1, H đưa T về nhà, sau đó L rủ N1, T1, H đi về khách sạn O GARDEN nghỉ ngơi và sử dụng ma túy, rồi L điều khiển xe đi. Khi đến gần Khách sạn O, L đã gọi điện cho một người đàn ông tên T2- SN: 1985- là quản lý, trông coi tại khách sạn O GARDEN để đặt phòng 408. Khi đến khách sạn O GARDEN, L đi đến quầy lễ tân lấy chìa khóa phòng 408 rồi đưa N1, T1, H lên phòng. Khi vào phòng, T1, H lên nằm ở giường gần cửa ra vào, còn N1 nằm ở giường bên trong phía gần cửa sổ.

Lúc này, L sử dụng điện thoại di động của L nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, lắp sim số 0586.831.111 gọi cho một người tên T3- SN: 2000, trú tại: Thôn C- TT T (số điện thoại của T3 là 0333.331.898, L lưu tên trong danh bạ là “E T”) hỏi mua 5 viên ma túy kẹo và 5.000.000đ ma túy Ketamine, T3 Đồng ý thì L bảo T3 mang ma túy đến khách sạn O GARDEN cho L. Sau đó L đã lắp đặt, chuẩn bị hệ thống loa (kết nối với điện thoại Iphone 7 plus của L qua B) và đèn led-nháy (do L mang theo) để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời L cũng gọi điện cho Nguyễn Bá H1- SN: 1999, trú tại: Thôn C- TT T- B- Hà Nội rủ H1 đến khách sạn O GARDEN sử dụng ma túy cùng và nhờ H1 gọi hộ một nhân viên nữ đến cùng sử dụng ma túy, H1

đồng ý (Nội dung này H1 không thừa nhận và không có tài liệu chứng minh). Một lúc sau, T3 mang ma túy đến khách sạn cho L (gồm 01 túi nilong chứa 05 viên nén màu xám là ma túy kẹo và 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng là ma túy ketamine), L nhận ma túy rồi hẹn sau 03 ngày sẽ trả tiền cho T3, T3 đồng ý. L đã lấy 04 viên ma túy kẹo ra khỏi túi rồi đưa cho N1, T1, H mỗi người một viên, L lấy một viên để sử dụng, còn 01 viên ma túy trong túi nilong thì L để ở kệ tivi trong phòng (sau đó ai đã sử dụng hay mang đi đâu thì L không biết). Khoảng 15 phút sau đó, L lấy từ trong ngăn tủ để đồ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20cm rồi lấy ma túy ketamine đổ một phần ra đĩa và dùng 01 thẻ nhựa màu đỏ-trắng do L mang theo (loại thẻ đựng sim thẻ, in nhãn hiệu VIETTEL) để “xào” ma túy ke (dùng thẻ nhựa nghiền nát ma túy trong đĩa) rồi chia ma túy thành các đường kẻ nhỏ ở trong lòng đĩa sứ; tiếp đó L lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ của L, cuộn tròn thành ống hút rồi cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá để thành dụng cụ sử dụng ma túy ketamine. Số ma túy Ketamine còn lại trong túi nilong, L để trên kệ tivi trong phòng nghỉ. Mục đích L để đây là khi sử dụng hết số ma túy Ketamine trong đĩa thì tiếp tục sử dụng. Khi L để số ma túy trên mặt tủ gỗ ti vi thì không nói cho ai trong phòng biết, có ai nhìn thấy L để hay không thì L không rõ. Sau khi xào ke xong thì L là người sử dụng ma túy ketamine đầu tiên, sau đó L đã gọi N1, T1, H dậy sử dụng ma túy Ketamine ở trong đĩa sứ. Khi tất cả đang sử dụng ma túy khoảng 30 phút thì có Phạm Minh H2 đến và nói là nhân viên do H1 gọi nên L cho vào phòng để sử dụng ma túy cùng. Sau đó, H2 lên giường và nằm cùng với Cao Đại H. L, N1, T1, H cùng sử dụng ma túy ở trong phòng đến khoảng hơn 06 giờ ngày 09/4/2023 thì L gọi điện cho Trần Minh P- SN: 2005, HKTT: Thôn K- T- B- Hà Nội là người yêu của L đến khách sạn O GARDEN ngủ cùng L. Khi P đến, L đã thuê thêm phòng 309 để L và P ngủ. Trước đó, L đã lên mạng xã hội tìm và hỏi mua 01 bình khí cười và yêu cầu giao đến khách sạn O2 GARDEN (L không nhớ rõ số điện thoại và cũng không quen biết người này), khi bình khí cười được giao đến, L đã xuống sảnh khách sạn nhận và mang lên phòng 408 rồi lấy các vỏ bóng bay (bán kèm theo bình khí) bơm khí cười vào để mọi người sử dụng. L cũng bơm khí cười vào một vỏ bóng bay và mang xuống phòng 309 để sử dụng một mình. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 09/4/2023, khi L đang ở cùng P tại phòng 309 thì bị lực lượng Công an huyện B vào yêu cầu kiểm tra hành chính tại khách sạn O có địa chỉ tại C - C - B. Quá trình kiểm tra có 03 phòng của khách sạn có khách lưu trú, cụ thể:

Tại phòng 309 có 02 người là: Nguyễn Việt L và Trần Minh P (SN 2005, HKTT: K - T - B). Kiểm tra bên trong phòng phát hiện và thu giữ 01 vỏ bóng bay bằng cao su màu trắng ở trên bàn trang điểm. L khai nhận đây là vỏ bóng bay đựng khí cười mà L mang đến để sử dụng.

Tại phòng 403 có 02 người là: Nguyễn Bá H1 (SN 1999, HKTT: Chợ C - T, B) và Đinh Thị Vân A (SN 1999, HKTT: Khu G - S - T, Phú Thọ). Quá trình kiểm tra không thu giữ gì.

Tại phòng 408 có 04 người gồm: Đào Hữu N1 (SN 1992, HKTT: Trung Tâm, N, Tp V, Nghệ An), Đậu Đức T1 (SN 1991, HKTT: Quyết Thanh, D, D, Nghệ An), Cao Đại H (SN 1993, HKTT: Phương Lịch 2, D, D, Nghệ An) và Phạm Minh H2 (SN 2001, HKTT: Tổ 13, TT N, N, Tuyên Quang). Quá trình kiểm tra thu giữ và lập biên bản:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20cm, trong lòng đĩa sứ chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 (một) thẻ nhựa màu đỏ-trắng, loại thẻ đựng sim điện thoại in nhãn hiệu VIETTEL có bám dính tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 (một) ống hút được cuốn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, hai đầu cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá có bám dính tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ trên tủ kê đầu giường ở giữa 02 chiếc giường ngủ trong phòng 408. Toàn bộ tang vật trên được niêm phong, dán kín trong 01 túi nilong, bên ngoài dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Việt L, Đào Hữu N1, Đậu Đức T1, Cao Đại H, Phạm Minh H2, cán bộ niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã C (ký hiệu mẫu **M1**);

+ 01 (một) túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 6x9cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ ở trên kệ tivi đặt trong phòng 408, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, tại mép dán có chữ ký của Nguyễn Việt L, Đào Hữu N1, Đậu Đức T1, Cao Đại H, Phạm Minh H2, cán bộ niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã C (ký hiệu mẫu **M2**);

+ 01 (một) túi nilong trong suốt, kích thước khoảng 6x9cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ ở dưới nền cách bàn uống nước trong phòng 408 khoảng 50cm, được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, tại mép dán có chữ ký của Nguyễn Việt L, Đào Hữu N1, Đậu Đức T1, Cao Đại H, Phạm Minh H2, cán bộ niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã C (ký hiệu mẫu **M3**);

+ 01 (một) bình khí bằng sắt màu xanh, hình trụ tròn cao khoảng 60cm, đường kính khoảng 14cm nghi vấn chứa khí cười (khí N₂O) thu giữ ở dưới nền phía cuối 02 giường ngủ trong phòng 408, được dán giấy niêm phong ở vị trí van mở, trên giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Viết L, Đào Hữu N1, Đậu Đức T1, Cao Đại H, Phạm Minh H2, cán bộ niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã C;

+ 06 (sáu) vỏ bóng bay bằng cao su, màu trắng thu giữ ở dưới nền cách cửa sổ phòng 408 khoảng 01m;

+ 01 (một) chiếc loa nghe nhạc hình bán nguyệt, màu đen, nhãn hiệu “harman/kardon” (thời điểm kiểm tra loa đang phát nhạc), thu giữ ở kệ tivi trong phòng 408 (là kệ tivi nơi thu giữ mẫu M2);

+ 01 (một) chiếc đèn led-nháy hình hộp chữ nhật, màu đen bên trên có in chữ “PARTY LIGHT” (thời điểm kiểm tra đèn đang bật và phát sáng), thu giữ dưới nền phòng 408, gần chân tường, cách kệ tivi khoảng 50cm;

+ 01 (một) chiếc đèn led-nháy hình trụ tròn, màu trắng, đường kính khoảng 15cm, cao khoảng 05cm (thời điểm kiểm tra đèn đang bật và phát sáng) thu giữ trên bàn để cốc gần vị trí cửa ra vào.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại kết luận giám định số 2269 ngày 17/4/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

“ Niêm phong ký hiệu M1 gồm: Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,711 gam; 01 thẻ nhựa màu đỏ trắng, loại thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel và 01 ống trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (hai đầu cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá) đều có dính ma túy loại Ketamine.*

** Niêm phong ký hiệu M2 gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,471 gam.*

** Niêm phong ký hiệu M3 gồm: 01 túi nilông có dính ma túy loại Ketamine”*

Về nguồn gốc số ma túy L mang vào phòng 408: Căn cứ lời khai của L về đối tượng T3, CQĐT đã tiến hành xác minh xác định đối tượng Nguyễn Đình T4 (SN 2000, trú tại: Cầu B - T - B). CQĐT tiến hành thu thập ảnh của T4 để L nhận dạng. Kết quả, L đã nhận dạng Nguyễn Đình T4 chính là người đã bán ma túy cho L. CQĐT đã tiến hành triệu tập T4 để làm việc nhưng T4 hiện vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Về số điện thoại 0333331898, theo lời khai của L là T4 sử dụng để liên lạc với L. CQĐT đã tiến hành xác minh xác định người đứng tên đăng ký số thuê bao là Đặng Văn P1 (SN 2001, HKTT: Vật Lại 1 – V - B). Tiến hành ghi lời khai của P1 xác định: P1 có sử dụng và đăng ký số thuê bao trên từ tháng 6/2022. Tuy nhiên, đến tháng 9/2022 thì P1 không sử dụng nữa và để ở phòng trọ tại T - B, P1 không biết ai đã sử dụng số thuê bao trên. P1 không liên lạc gì với L và không liên quan đến ma túy. Do không triệu tập được Nguyễn Đình T4, nên CQĐT đã tách tài liệu đối với T4 để giải quyết trong một vụ việc khác.

Đối với Đào Hữu N1, Đậu Đức T1, Cao Đại H và Phạm Minh H2: đều được L rủ và tự nguyện sử dụng ma túy với L. Các đối tượng này đều không phải đóng khoản tiền, lợi ích vật chất gì, không tham gia vào quá trình chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy. Do vậy, các đối tượng trên không đồng phạm với Nguyễn Viết L về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với túi ma túy Ketamine để ở kệ tivi, các đối tượng đều khai nhận không biết nguồn gốc ma túy từ đâu, không biết ai để ở đó. Do vậy, các đối tượng không đồng phạm với L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ kết quả xét nghiệm nước tiểu của N1, T1, H và H2 đều dương tính với chất ma túy, CQĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Bá H1, quá trình làm việc tại CQĐT, H1 khai nhận: Ngày 08/4/2023, H1 đi ăn uống với bạn tại khu vực G - Hà Nội, sau đó đón bạn là Đinh Thị Vân A về khách sạn O Garden nghỉ. Khi về đến nơi, H1 thuê 02 phòng nghỉ là phòng 403 và 407 (Hiếu nghỉ tại phòng 407, Vân A nghỉ tại phòng 403). Trong quá trình nghỉ tại khách sạn, H1 và Vân A không ra khỏi phòng, không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 408. Lời khai của H2 thể hiện H1 không phải là người đã gọi điện báo H2 để phòng 408 để sử dụng ma túy cùng với L. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ không đủ xác định H1 đã điều nữ nhân viên đến sử dụng ma túy cùng với nhóm của L. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với Trần Minh P, quá trình điều tra đã xác định: Sáng ngày 09/4/2023, khi L gọi điện thoại thì P mới đi đến khách sạn O, khi đến thì P và L ở cùng phòng 309, P không vào phòng 408 và cũng không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại đây. Do vậy, P không đồng phạm với L về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ kết quả xét nghiệm nước tiểu của P dương tính với chất ma túy, CQĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ: Đối với chiếc xe ô tô Mazda 3 màu trắng, BKS 30G-345.30 thu giữ của L. Kết quả xác minh xác định chủ sở hữu là chị Dương Thị Thu H3 (SN 1997, HKTT: Vật Phụ - V - B). Ngày 08/4/2023, chồng của chị H3 là anh Chu Quang T5 có cho Nguyễn Viết L mượn để đi lại. Tuy nhiên, chị H3 và T5 không biết L sử dụng xe ô tô để đi đâu, làm gì. CQĐT đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị H3. 03 phong bì niêm phong tang vật do Công an thành phố H hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng bên trong có 01 thẻ nhựa do Công an thành phố H hoàn trả sau giám định. 01 bình khí bằng sắt màu xanh, hình trụ tròn cao khoảng 60cm bên trong chứa khí N20; 07 vỏ bóng bay bằng cao su màu trắng. 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh thu giữ của L. - 01 điện thoại di động Vivo Y15S màu xanh thu giữ của Đậu Đức T1. 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu vàng thu giữ của Đào Hữu N1. 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh thu giữ của Phạm Thị H4. 01 loa nghe nhạc hình bán nguyệt; 02 đèn led thu giữ của L

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 28/8/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Phạt bị cáo Nguyễn Viết L 7 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,*” và 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy,*” tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 8 năm 3 tháng tù, theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2023 bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội đề nghị HĐXX:

Sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Phạt bị cáo Nguyễn Viết L 7 năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 8 năm 3 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Đêm ngày 08, rạng sáng ngày 09/4/2023, Nguyễn Viết L thuê phòng số 408 khách sạn O có địa chỉ tại C, xã C, huyện B. Sau đó, L mua 05 viên ma túy dạng kẹo, 5.000.000đ tiền ma túy loại Ketamien và chuẩn bị các công cụ, phương tiện để tổ chức cho L cùng với Đào Hữu N1, Đậu Đức T1, Cao Đại H và Phạm Minh H2 sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy ketamine có khối lượng 3,471 gam còn lại, Lâm cất ở trên kệ tivi với mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 2269 ngày 17/4/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: “ *Niêm phong ký hiệu M1 gồm: Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,711 gam; 01 thẻ nhựa màu đỏ trắng, loại thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel và 01 ống trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (hai đầu có định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá) đều có dính ma túy loại Ketamine. Niêm phong ký hiệu M2 gồm: Tinh thể màu trắng*

bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 3,471 gam. Niêm phong ký hiệu M3 gồm: 01 túi nilông có dính ma túy loại Ketamine”.

Như vậy hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng đêm ngày 08, rạng sáng ngày 09/4/2023 của bị cáo Nguyễn Viết L đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội danh và hình phạt được quy định theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định theo điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội là nguyên nhân gây tội phạm khác. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Tại cấp sơ thẩm đã đánh giá quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải cấp sơ thẩm đã áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã phạm tội và nộp tài liệu chứng cứ mới Xác nhận của nơi cư trú tại địa phương gia đình bị cáo tham gia các phong trào và ủng hộ các quỹ đầy đủ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Nguồn gốc ma túy L mua của đối tượng tên Nguyễn Anh T6, cơ quan điều tra đã cho L nhận dạng và xác định T6 có dấu hiệu Mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên T6 không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người số 73/QĐ-TT ngày 31/7/2023 (bút lục 272) giao cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện B truy tìm điều tra theo quy định và Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục điều tra xác minh giải quyết (bút lục số 280) như vậy trong quá trình Điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm phạt bị cáo 8 năm 3 tháng tù là nặng, vì vậy áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết L sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số:98/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Viết L.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54, Điều 55 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L: 6 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 1 năm 3 tháng tù (tức 15 tháng tù) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn Viết L phải chấp hành hình phạt chung là: 07 năm, 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A.DS Ba Vì;
- TAND H. Ba Vì;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

VŨ THỊ THU THỦY